

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 108 /2019/HS-ST

Ngày 19/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Đức
2. Bà Phạm Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2019/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Duy D**, sinh ngày 19/11/1984 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Tổ 38, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Vũ Duy S (Vũ Văn S) và bà Trần Thị D; vợ: Nguyễn Thị T có 01 con; nhân thân: Ngày 10/5/2004 bị Công an thị xã Thái Bình xử phạt 200.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng. Bản án số 53/2008/HSST ngày 07/5/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử 02 năm tù về tội Cố ý gây thương tích; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định số 120/QĐ-XPHC ngày 10/10/2018 của Công an thành phố Thái Bình xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản; bị tạm giữ từ ngày 19/3/2019 đến ngày 22/3/2019 chuyển tạm giam cho đến nay.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Tổ 38, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

*** Người chứng kiến:**

1. Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Ngõ 159, đường N, p. Phú K, TP T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Dương Ngọc H, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Số nhà 10, tổ 02, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo có mặt, chị T, anh V, anh H đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 19/3/2019, D điều khiển xe máy điện từ nhà đến khu vực đường Long Hưng, tổ 29, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, D gặp và mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ được 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, D đi tìm chỗ vắng để sử dụng thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Dương Ngọc H và anh Nguyễn Tiến V, D tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilong bên trong có 01 gói có chứa chất bột màu trắng dạng cục. Tổ công tác yêu cầu D và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường Hoàng Diệu để làm việc. Qua kiểm tra thu giữ tại túi quần của D 01 điện thoại Nokia 215 màu đen; 01 điện thoại Nokia 515.2 màu trắng xám; thu tại túi quần hậu 200.000 đồng và quản lý chiếc xe máy điện không có biển số.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi đúng như bản cáo trạng đã miêu tả.

Bản cáo trạng số 117/CT-VKSTPTB ngày 29/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Vũ Duy D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số hêrôin còn lại sau giám định; trả lại bị cáo 02 chiếc điện thoại và số tiền 200.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý tiền để đảm bảo thi hành án. Trả lại chị Nguyễn Thị T 01 chiếc xe máy điện.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh bằng:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu.
- Bản kết luận giám định số 77/KLGD - PC09, ngày 20/3/2019 của phòng

Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi “Vật chứng thu giữ của Vũ Duy D, sinh năm 1984 trú tại tổ 38, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình ngày 19/3/2019 là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1271 gam”.

- Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T.

- Biên bản ghi khai của người chứng kiến là anh Dương Ngọc H và anh Nguyễn Tiến V.

Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 19/3/2019, tại khu vực tổ 29, đường Long Hưng, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tổ công tác Công an thành phố Thái Bình phát hiện bắt quả tang Vũ Duy D có hành vi tàng trữ trái phép 0,1271 gam ma túy, loại Heroin, mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a...;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo đã biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 01 lần bị Tòa án đưa ra xét xử, 01 lần bị xử phạt hành chính. Bị cáo không có tiền án, có 01 tiền sự theo Quyết định số 120/QĐ-XPHC ngày 10/10/2018 của Công an thành phố Thái Bình xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tình tiết này được giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cần thiết phải xử phạt mức hình phạt nghiêm minh với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thu nhập thấp, lượng ma túy tàng trữ ít để sử dụng, không có mục đích bán kiếm lời Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng của vụ án: Số Hêrôin còn lại sau giám định là 0,1190 gam trong phong bì niêm phong số 77/KLGĐ – PC 09 ngày 20/3/2019 thu giữ của bị cáo, đây là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 200.000đồng, 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại bị cáo. Chiếc xe máy điện không có biển số là tài sản chung của bị cáo với vợ là chị Nguyễn Thị T, bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy chị T không biết, chị T có đơn xin lại chiếc xe cần trả lại chiếc xe cho chị T.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực tổ 29 phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình nên Cơ quan Điều tra Công an thành phố Thái Bình không có căn cứ điều tra, xử lý.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106, Điều 135, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Duy D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Duy D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/3/2019.

3/ Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số Hêrôin còn lại sau giám định là 0,1190 gam trong phong bì niêm phong số 77/KLGĐ – PC 09 ngày 20/3/2019.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại Nokia 215 màu đen; 01 điện thoại Nokia 515.2 màu trắng xám; số tiền 200.000 nhưng tiếp tục quản lý tiền để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại chị Nguyễn Thị T 01 chiếc xe máy điện không có biển số.

(Vật chứng của vụ án Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 30/5/2019 và tại biên lai thu tiền số 0001464 ngày 30/5/2019).

4/ Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/7/2019). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh TB;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Tuyết

